

Nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự trong luật tố tụng hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Luận án TS. Luật: 62 38 40 01/ Lê Lan Chi ; Nghd. : TS. Nguyễn Ngọc Chí, TS. Trần Quang Tiệp

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Tội phạm là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, là hiện tượng tiêu cực mang tính khách quan trong đời sống xã hội. Do đó, việc truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) người phạm tội cũng là một đòi hỏi mang tính khách quan và luôn thường trực đặt ra đối với các cơ quan tiến hành tố tụng. Hoạt động truy cứu TNHS người phạm tội của các cơ quan tiến hành tố tụng phải bảo đảm được rất nhiều yêu cầu khác nhau. Tuy nhiên, trong mô hình tố tụng kiểm soát tội phạm mà Việt Nam và rất nhiều quốc gia khác trên thế giới đang áp dụng thì hoạt động này trước hết phải bảo đảm yêu cầu về tính hiệu quả, cụ thể, đó là bảo đảm không bỏ lọt nhiều tội phạm, bảo đảm ở mức độ cao tỷ lệ truy cứu TNHS thành công, bảo đảm xử lý tội phạm nhanh chóng, kịp thời, đúng thời hạn luật định. Để truy cứu TNHS người phạm tội, phải tiến hành khởi tố vụ án hình sự (VAHS), khởi tố là giai đoạn tố tụng đầu tiên, cung cấp toàn bộ "nguyên liệu" đầu vào cho quy trình tố tụng. Dù phát hiện có dấu hiệu của tội phạm nhưng nếu các cơ quan có thẩm quyền không thực hiện trách nhiệm khởi tố VAHS thì tội phạm sẽ bị bỏ lọt ngay từ "cửa ngõ" của tố tụng hình sự (TTTHS). Do đó, Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003 khẳng định trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS là một nguyên tắc quan trọng của chế định các nguyên tắc cơ bản của luật TTTHS Việt Nam. Nguyên tắc này có ý nghĩa rất lớn trong việc ràng buộc trách nhiệm vận hành hiệu quả quá trình khởi tố VAHS và truy cứu TNHS người phạm tội của các cơ quan tiến hành tố tụng. Trên thực tiễn, tuy số lượng VAHS được khởi tố và xử lý về cơ bản đều tăng theo hằng năm, tỷ lệ buộc tội chính xác cao, số lượng bị cáo được tuyên không phạm tội rất ít... nhưng vẫn còn xảy ra tình trạng bỏ lọt tội phạm, tội phạm hóa các quan hệ dân sự, kinh tế, vẫn còn nhiều trường hợp việc quyết định khởi tố hay không khởi tố VAHS một cách tùy tiện, thiếu khách quan... Thực trạng này đã ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm và tới các quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của các cơ quan, tổ chức và công dân.

Trên phương diện pháp luật, về cơ bản các quy định của BLTTHS hiện hành đã cụ thể hóa nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS, đã trở thành những công cụ pháp lý hữu hiệu bảo đảm quá trình truy cứu TNHS được vận hành với hiệu suất cao. Tuy nhiên, các quy định của BLTTHS và một số văn bản hướng dẫn thi hành việc thực hiện trách nhiệm khởi tố VAHS vẫn còn nhiều bất cập, chưa cụ thể, chưa phù hợp với thực tiễn TTTHS và những đặc thù về điều kiện khách quan, chủ quan của giai đoạn tố tụng này, dẫn tới nhiều khó khăn, bất cập trong việc bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và công bằng xã hội.

Từ những phân tích trên đây, có thể thấy nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS rất cần được nghiên cứu trên nhiều phương diện, từ phương diện lý luận cho đến sự thể hiện của nguyên tắc này trong pháp luật TTTHS cũng như thực tiễn áp dụng, để từ đó, đi đến các giải pháp hoàn thiện và bảo đảm thực hiện nguyên tắc này. Vì vậy, đề tài: *"Nguyên tắc khởi tố và xử lý vụ án hình sự trong luật tố tụng hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn"* được nghiên cứu ở cấp độ một luận án Tiến sĩ luật học có ý nghĩa cấp thiết cả về lý luận cũng như thực tiễn ở nước ta hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Việc nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS mới chỉ dừng lại ở mức độ ban đầu, mang tính khái lược, chủ yếu ở hình thức bình luận khoa học các điều luật của BLTTHS, chưa bàn đến vấn đề xử lý VAHS được đặt ra trong tên gọi của nguyên tắc cũng như chưa bàn đến hoạt động xác định tội phạm và xử lý người phạm tội được nêu ra trong nội dung nguyên tắc. Các công trình nghiên cứu có một phần nội dung trực tiếp đề cập đến nguyên tắc này chủ yếu là các cuốn Bình luận khoa học BLTTHS năm 1988, các cuốn Bình luận khoa học BLTTHS năm 2003 và một số Giáo trình Luật TTHS của các cơ sở đào tạo luật. Gián tiếp đề cập đến nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS là một số sách chuyên khảo, đề tài nghiên cứu khoa học, các bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành và các bài tham luận tại một số hội thảo khoa học. Các công trình nghiên cứu trên chủ yếu bàn đến một hoặc một số nội dung trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền khởi tố trong giai đoạn khởi tố VAHS. Ngoài ra, còn có một số bài viết được công bố trên các tạp chí, diễn đàn khoa học pháp lý mà ở một chừng mực nhất định, cũng gián tiếp liên quan đến nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS khi phân tích, bình luận về hoạt động khởi tố VAHS. Trên thế giới, cùng mô hình và trường phái tố tụng với Việt Nam, BLTTHS của Cộng hòa Liên bang Nga, Cộng hòa Liên bang XHCN Xô-viết Nga (năm 1963), Cộng hòa nhân dân Trung Hoa... cũng có những quy định tương tự về trách nhiệm khởi tố, điều tra, khám phá và xử lý tội phạm trong phần các nguyên tắc cơ bản hoặc trong phần các quy định chung của các Bộ luật này. Tuy nhiên, qua việc tiếp cận một số BLTTHS và tài liệu khoa học luật TTHS của các quốc gia trên, có thể thấy nguyên tắc nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS được nghiên cứu ở mức độ không nhiều.

Từ tình hình nghiên cứu nêu trên, có thể nhận thấy đã có ít nhiều công trình trong và ngoài nước đề cập, phân tích ở một mức độ nhất định các vấn đề liên quan đến nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS trong luật TTHS. Tuy nhiên, để phân tích, đánh giá một cách hệ thống và toàn diện về khái niệm, nội dung, cơ sở quy định, vị trí, ý nghĩa, sự thể hiện của nguyên tắc này trong các quy định của luật TTHS và trong thực tiễn TTHS Việt Nam lại chưa có một công trình khoa học nào thực hiện ở cấp độ luận án tiến sĩ luật học.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Việc nghiên cứu luận án nhằm mục đích xây dựng một hệ thống các tri thức về nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS và đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật TTHS cũng như các giải pháp về tổ chức thực hiện, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động khởi tố VAHS và truy cứu TNHS người phạm tội. Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận án đặt ra những nhiệm vụ phải giải quyết sau đây: *Một là*, nghiên cứu làm rõ các khái niệm khởi tố VAHS, xử lý VAHS, nội dung khởi tố và xử lý VAHS, chủ thể trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS. *Hai là*, phải trả lời cho câu hỏi về sự cần thiết quy định nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS trong luật TTHS Việt Nam. *Ba là*, giải quyết được những vấn đề lý luận quan trọng như khái niệm, ý nghĩa của nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS, xác định vị trí của nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS với các nguyên tắc khác của luật TTHS Việt Nam. *Bốn là*, khái quát các quan điểm về trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS trong lịch sử luật TTHS Việt Nam, trong các mô hình và hình thức TTHS trên thế giới. *Năm là*, phân tích sự thể hiện của nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS trong các quy định của pháp luật TTHS hiện hành, *Sáu là*, làm sáng tỏ thực tiễn thực hiện nguyên tắc này trong quá trình khởi tố và xử lý VAHS ở nước ta hiện nay. *Bảy là*, nghiên cứu đưa ra các quan điểm hoàn thiện, đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy định về khởi tố VAHS cũng như các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của luận án là nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS trong luật

TTHS Việt Nam trên các phương diện lý luận, phương diện pháp luật thực định và phương diện áp dụng pháp luật.

Phạm vi nghiên cứu của luận án

Theo nội dung quy định tại Điều 13 BLTTHS, nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS không chỉ là nguyên tắc của giai đoạn khởi tố mà là cả quá trình xử lý VAHS. Tuy nhiên, qua nghiên cứu các quan điểm, triết lý lập pháp của việc quy định nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS cũng như qua phân tích mối quan hệ giữa các nguyên tắc của luật TTHS Việt Nam, luận án cho rằng nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS có bản chất là nguyên tắc trách nhiệm khởi tố VAHS và truy cứu TNHS người phạm tội. Do vậy, về phạm vi nghiên cứu, nguyên tắc này chủ yếu được luận án nghiên cứu trong giai đoạn khởi tố VAHS và tiến trình truy cứu TNHS người phạm tội theo trục tố tụng điều tra - truy tố - xét xử người phạm tội sau khi vụ án được khởi tố.

Về phạm vi thời gian và không gian, luận án tập trung nghiên cứu việc thực hiện nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS trên toàn quốc trong thời gian 7 năm từ năm 2003 đến năm 2009, ngoài ra, có những số liệu tại các mốc thời gian khác được đưa ra trong luận án để tham khảo, so sánh hoặc do số liệu chỉ được các cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, công bố theo giai đoạn mà không chi tiết theo từng năm. Một số địa phương được khảo sát trong luận án theo tiêu chí lựa chọn ngẫu nhiên và tiêu chí lựa chọn điển hình.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của việc nghiên cứu nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS là toàn bộ các quan điểm, luận điểm nghiên cứu trước đó về nguyên tắc này và các nội dung liên quan. Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, luận án sử dụng phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành.

6. Những điểm mới về mặt khoa học của luận án

Thứ nhất, nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS lần đầu tiên được phân tích một cách có hệ thống, toàn diện trên phương diện lý luận: làm rõ khái niệm, nội dung, vị trí của nguyên tắc này trong luật TTHS Việt Nam qua các nghiên cứu của luận án. *Thứ hai*, luận án là công trình nghiên cứu đầu tiên đưa ra và lý giải những triết lý, quan điểm lập pháp quy định nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS trên cơ sở phân tích sự tác động đa chiều của các đặc điểm pháp luật, văn hóa, lịch sử, xã hội Việt Nam hiện nay. *Thứ ba*, luận án là công trình đầu tiên đưa ra những nghiên cứu so sánh các quan điểm, các quy định về nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS trong lịch sử pháp luật TTHS Việt Nam và trong sự giao thoa, ảnh hưởng lẫn nhau của các mô hình TTHS, các BLTTHS của một số quốc gia khác trên thế giới. *Thứ tư*, luận án là công trình nghiên cứu đầu tiên phản ánh tương đối toàn diện thực tiễn khởi tố VAHS và đánh giá tính hiệu quả của hoạt động truy cứu TNHS người phạm tội từ thời điểm năm 2003 đến nay. *Thứ năm*, luận án chỉ ra và đánh giá khách quan và tương đối toàn diện các nguyên nhân thành công và tồn tại của quá trình khởi tố và truy cứu TNHS người phạm tội ở Việt Nam những năm gần đây. *Thứ sáu*, các đề xuất nâng cao hiệu quả thực hiện hiện nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS được luận án đưa ra một cách có hệ thống, với nhiều cách đặt vấn đề tương đối mới trong việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật, các giải pháp về cơ chế kiểm sát, giám sát, các giải pháp về con người, cơ sở vật chất...

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Về mặt lý luận: Đây là công trình nghiên cứu chuyên khảo đồng bộ đầu tiên đề cập có hệ thống, toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS. *Về mặt thực tiễn*: Kết quả nghiên cứu và những kiến nghị của luận án có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động khởi tố và xử lý VAHS ở Việt Nam hiện nay.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án gồm 3 chương, 9 mục.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGUYÊN TẮC TRÁCH NHIỆM KHỞI TỐ VÀ XỬ LÝ VỤ ÁN HÌNH SỰ

1.1. Trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự

1.1.1. Khái niệm khởi tố vụ án hình sự, xử lý vụ án hình sự

Luận án đưa ra khái niệm khởi tố VAHS như sau: *khởi tố vụ án hình sự là một giai đoạn của tố tụng hình sự, trong đó các cơ quan có thẩm quyền xác định có hay không có dấu hiệu của tội phạm để quyết định việc khởi tố vụ án, giai đoạn này mở đầu bằng hoạt động tiếp nhận thông tin về tội phạm và kết thúc bằng hoạt động ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự.* Về khái niệm xử lý VAHS, luận án cho rằng, *xử lý vụ án hình sự là tổng thể các hoạt động tố tụng do những chủ thể có thẩm quyền tiến hành trong quá trình giải quyết vụ án hình sự để thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội.* Xử lý VAHS là những hoạt động tố tụng, những hoạt động mang tính quyền lực nhà nước do các cơ quan có thẩm quyền thực hiện mà nội dung cốt lõi của nó là truy cứu TNHS người phạm tội. Nội dung của xử lý VAHS là tổng hợp các quyết định, hành vi tố tụng để xác định hành vi phạm tội và dạng, mức trách nhiệm hình sự tương ứng, giải quyết các vấn đề khác liên quan đến người phạm tội và rộng hơn là giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ án. Luận án cũng nghiên cứu so sánh khái niệm xử lý VAHS với một số khái niệm liên hệ như thụ lý VAHS, xử lý hình sự và làm rõ mối quan hệ giữa hoạt động khởi tố VAHS với hoạt động xử lý VAHS.

1.1.2. Cơ sở của trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự

Từ việc nghiên cứu khái lược sự phát triển của TTHS qua sự xuất hiện và kế thừa của các hình thức TTHS, luận án chỉ ra các cơ sở chính trị, xã hội của việc Nhà nước đảm nhận vai trò chủ thể trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS. Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm hại các lợi ích của Nhà nước; với tư cách chủ thể của quyền lực công, nhân danh xã hội, Nhà nước trước hết là có quyền, sau đó vừa là quyền, vừa là trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS; khi Nhà nước giao trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS cho một số cơ quan trong bộ máy nhà nước, thì những cơ quan này trong quá trình thực hiện các hoạt động khởi tố và xử lý VAHS được nhân danh Nhà nước và phải tiếp tục chịu trách nhiệm trước Nhà nước.

1.1.3. Chủ thể trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự

Như đã đề cập, nội dung cốt lõi của trách nhiệm xử lý VAHS là trách nhiệm truy cứu TNHS đối với người phạm tội. Truy cứu TNHS không chỉ là hoạt động của cơ quan điều tra (CQĐT), Viện kiểm sát (VKS) trong việc buộc tội mà còn là hoạt động của Tòa án trong việc xét xử người bị VKS buộc tội. Để truy cứu TNHS người phạm tội, CQĐT, VKS phải tiến hành việc khởi tố, điều tra và Tòa án phải xét xử để xác định sự kiện phạm tội và người phạm tội và buộc họ phải chịu TNHS về hành vi phạm tội của mình. Như vậy, hoạt động truy cứu TNHS chính là hoạt động kết hợp công việc của hai chức năng buộc tội và chức năng xét xử. Luận án cũng cho rằng với tính chất là hoạt động phát động công tố, khởi tố vụ án thuộc về chức năng buộc tội. Tuy về mặt lý luận, trong giai đoạn khởi tố, các cơ quan có thẩm quyền chưa chính thức tiến hành các hoạt động điều tra, nhưng thực tế tư cách người bị tình nghi đã xuất hiện ngay từ giai đoạn khởi tố (trong giai đoạn này, nhiều biện pháp điều tra ban đầu và biện pháp cưỡng chế tố tụng đều có đối tượng áp dụng là những con người cụ thể bị tình nghi phạm tội nhằm tìm ra các chứng cứ xác định sự thật khách quan của vụ án, trong đó có các chứng cứ buộc tội). Ngoài ra, luận án cũng chỉ ra những cơ sở để quy định trách nhiệm khởi tố còn thuộc về một số cơ quan khác trong bộ máy nhà nước như

Hải quan, Kiểm lâm, các cơ quan khác trong lực lượng vũ trang...

1.2. Nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự trong chế định những nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự Việt Nam

1.2.1. Khái niệm, nội dung, ý nghĩa của nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự

Nguyên tắc của TTHS chính là những phương châm, những tư tưởng thể hiện quan điểm, đường lối và chính sách hình sự của Nhà nước trong quá trình xử lý VAHS, được luật TTHS ghi nhận như những quy định cơ bản, chung nhất, mang tính chỉ đạo trong việc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử VAHS. Việc đặt ra nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS xuất phát từ những vấn đề chung của mô hình TTHS và những đặc điểm riêng của TTHS trong giai đoạn khởi tố VAHS cũng như các yếu tố văn hóa pháp luật của xã hội Việt Nam. TTHS Việt Nam đi theo mô hình tố tụng kiểm soát tội phạm, nhấn mạnh yêu cầu kiểm soát tội phạm, đấu tranh phòng chống tội phạm, không bỏ lọt tội phạm, ở đâu có tội phạm thì ở đó tội phạm phải bị phát hiện, xử lý. Để thỏa mãn các đòi hỏi trên, pháp luật TTHS phải yêu cầu tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, tự giác của những chủ thể tiến hành tố tụng. Như vậy, trong mô hình tố tụng kiểm soát tội phạm, việc đặt ra những nguyên tắc, những quy định với mục đích ràng buộc trách nhiệm, đề cao ý thức chủ động, tự giác của các chủ thể có thẩm quyền tố tụng trong việc phát hiện, xử lý tội phạm là hoàn toàn phù hợp. Sở dĩ cần đặc biệt đề cao trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong giai đoạn khởi tố VAHS bởi giai đoạn này trong sự so sánh với các giai đoạn tố tụng khác về sau, khả năng tội phạm ẩn chủ quan tồn tại ở mức độ cao nhất, dễ dẫn tới tình trạng bỏ lọt tội phạm nhất. Giai đoạn khởi tố là giai đoạn đầu tiên của TTHS, là giai đoạn "sàng lọc" tội phạm ban đầu, nếu tội phạm bị bỏ lọt ngay từ giai đoạn này thì tính hiệu quả của TTHS sẽ bị giảm sút nghiêm trọng khi TTHS không thể bảo đảm được việc thực hiện nhiệm vụ phát hiện và xử lý đầy đủ, nhanh chóng và công minh các hành vi phạm tội.

Như vậy, trên cơ sở các nội dung đã phân tích, nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS được hiểu như sau:

Nguyên tắc Trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự là những quy định pháp luật cơ bản, chung nhất, mang tư tưởng, định hướng chỉ đạo được ghi nhận trong Bộ luật Tố tụng hình sự về trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc áp dụng các biện pháp do Bộ luật tố tụng hình sự quy định để khởi tố vụ án và thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội một cách chủ động và hiệu quả.

Có quan điểm đặt vấn đề nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS chính là nguyên tắc công tố trong TTHS và theo quan điểm này, tuy trong luật TTHS Việt Nam không quy định rõ nhưng nên đặt lại tên gọi là nguyên tắc công tố. Điều này xuất phát từ quan điểm: "công tố chính là hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi phạm tội". Quan điểm này theo chúng tôi là không phù hợp do đã đồng nhất khái niệm công tố với khái niệm truy cứu TNHS, trong khi như đã phân tích trong phần 1.1.3, hai khái niệm này là khác nhau và nếu hiểu như quan điểm đã trích dẫn, sẽ dẫn đến sự nhầm lẫn giữa các chức năng của TTHS.

Như vậy, sau khi làm rõ nội dung Điều 13 BLTTHS, đưa ra khái niệm nguyên tắc và nội hàm nguyên tắc ở phần trên cũng như phân tích mối quan hệ logic hình thức giữa hai khái niệm khởi tố và xử lý trong tên gọi nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS, chúng tôi cho rằng sẽ là hợp lý hơn nếu nguyên tắc này được đặt lại tên gọi là nguyên tắc trách nhiệm khởi tố VAHS và truy cứu

TNHS người phạm tội. Việc điều chỉnh tên gọi này có những ý nghĩa cơ bản như sau: thứ nhất, thể hiện đúng nội dung nguyên tắc quy định tại Điều 13 BLTTHS, đó là trách nhiệm khởi tố VAHS và xác định tội phạm, xử lý người phạm tội; thứ hai, không rơi vào mâu thuẫn do khái niệm xử lý VAHS bao hàm khái niệm khởi tố VAHS nên dẫn tới cách hiểu chỉ cần nêu trách nhiệm xử lý VAHS mà không cần nêu trách nhiệm khởi tố VAHS; thứ ba, sẽ không dẫn tới sự phủ nhận tầm quan trọng của việc nhấn mạnh trách nhiệm khởi tố VAHS như một nội dung rất quan trọng của nguyên tắc.

Nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS quy định tại Điều 13 BLTTHS đề cập trách nhiệm khởi tố và truy cứu TNHS người phạm tội. Mặc dù để truy cứu TNHS thì phải khởi tố vụ án, nhưng do những đặc điểm, những khó khăn đặc biệt cả về lý luận và thực tiễn của giai đoạn khởi tố đã được chúng tôi phân tích ở trên, nên nguyên tắc này đặc biệt nhấn mạnh trách nhiệm khởi tố VAHS, trách nhiệm khởi tố VAHS là một nội dung quan trọng được nguyên tắc này khẳng định.

Với tư cách là một nguyên tắc cơ bản của luật TTHS, nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS là những phương châm, định hướng chi phối các giai đoạn của hoạt động TTHS, đặc biệt là giai đoạn khởi tố VAHS. Nguyên tắc này là sự thể hiện rõ nét các tư tưởng của Hiến pháp, cũng như các quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng và chống tội phạm. Nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS yêu cầu quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật TTHS phải bảo đảm trách nhiệm khởi tố VAHS và bảo đảm trách nhiệm truy cứu TNHS người phạm tội được thực hiện một cách chủ động và hiệu quả. Việc quy định và thực hiện nguyên tắc này có ý nghĩa rất quan trọng, đặc biệt đối với việc hạn chế tình trạng bỏ lọt tội phạm. Nếu các cơ quan có thẩm quyền thực hiện đầy đủ trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS sẽ thu hẹp được khoảng cách giữa thực tiễn TTHS với các mục tiêu của TTHS. Nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS cũng góp phần thể hiện tính pháp chế và dân chủ của TTHS, thể hiện trách nhiệm của Nhà nước đối với xã hội.

1.2.2. Mối quan hệ giữa nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự với các nguyên tắc khác của luật tố tụng hình sự

Trong phần này, luận án đã phân tích làm rõ mối quan hệ giữa nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS với các nguyên tắc khác của luật TTHS Việt Nam.

1.3. Nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự trong lịch sử pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam

1.3.1. Giai đoạn trước khi ban hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988

Việc nghiên cứu các nguồn cổ luật và tài liệu về lịch sử pháp luật còn lại đến nay cho thấy từ thời kỳ trung đại đến hiện đại, Việt Nam đều đi theo mô hình tố tụng kiểm soát tội phạm và đề cao trách nhiệm xử lý vụ án của hệ thống tư pháp hình sự, trong đó, trách nhiệm thụ lý thông tin về tội phạm để xử lý vụ án là vấn đề mang tính tất yếu, nội sinh mà không phải là sự áp đặt pháp luật. Chủ thể của trách nhiệm phát động vụ án, xử lý VAHS trước tiên thuộc về các cơ quan nhà nước, ngoài ra, nguồn sử luật Việt Nam cũng cho thấy sự đa dạng trong việc ghi nhận các loại chủ thể của trách nhiệm này. Một đặc điểm khác có thể nhận thấy khi nhìn lại những nguồn sử luật nêu trên, đó là sự mềm dẻo, linh hoạt trong cách xử lý những sự việc phạm tội để phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với nguyên tắc lấy lợi ích chung, lợi ích công làm nền tảng, từ các quy định của Quốc triều hình luật đến Hoàng Việt luật lệ, từ các quy định của pháp luật tố tụng của miền Bắc xã hội chủ nghĩa tới các quy định của pháp luật chính quyền miền Nam Việt Nam trước năm 1975 đều thể hiện rất rõ đặc điểm này.

1.3.2. Giai đoạn từ năm 1988 đến nay

Các quy định về trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS trong lịch sử luật TTHS nước ta giai đoạn

trước năm 1945 và kéo dài cả tới năm 1975 ở miền Nam Việt Nam chịu ảnh hưởng khá sâu sắc pháp luật TTHS Cộng hòa Pháp. Tuy nhiên, từ lần pháp điển hóa pháp luật TTHS đầu tiên sau khi thống nhất đất nước, BLTTHS Việt Nam năm 1988 và ngay cả BLTTHS năm 2003 sau này thể hiện sự tiếp thu rõ nét các giá trị pháp luật TTHS Xô-viết trong đó sự tiếp thu, kế thừa các quy định và cách nhìn nhận về trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS. Sự tồn tại và sửa đổi, bổ sung của nguyên tắc này từ BLTTHS năm 1988 đến BLTTHS năm 2003 thể hiện rõ nét quan điểm của các nhà làm luật về nhiệm vụ của BLTTHS, cũng như thể hiện rất rõ nét các định hướng, yêu cầu yêu cầu của cải cách tư pháp ở Việt Nam trong những năm gần đây.

Chương 2

SỰ THỂ HIỆN CỦA NGUYÊN TẮC TRÁCH NHIỆM KHỞI TỐ VÀ XỬ LÝ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN

2.1. Sự thể hiện của nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự trong các quy định của pháp luật tố tụng hình sự

Sự thể hiện của nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS trong pháp luật TTHS được luận án phân tích qua các quy định về thẩm quyền của chủ thể trách nhiệm khởi tố VAHS và truy cứu TNHS và đặc biệt là qua các quy định bảo đảm cho trách nhiệm này được thực hiện.

2.1.1. Các quy định về chủ thể trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự

Trong phần này, luận án đã phân tích và chỉ ra những điểm hợp lý và bất hợp lý trong các quy định về thẩm quyền khởi tố VAHS của các chủ thể trên theo các chức năng của TTHS, theo yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như theo các yêu cầu về cải cách tư pháp và trình độ, khả năng thực tế của các cơ quan trên trong quá trình thực hiện trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS.

Quy định về thẩm quyền khởi tố và xử lý VAHS và mô hình tổ chức của CQĐT theo pháp luật hiện nay tạo thuận lợi cho việc bảo đảm tính liên thông, thống nhất về lực lượng của CQĐT trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, bên cạnh đó, cũng rất dễ dẫn đến những tiêu cực như bỏ lọt tội phạm, sự lạm dụng các biện pháp điều tra bí mật và vi phạm các quyền tự do dân chủ của công dân. Vì vậy, có một số ý kiến cho rằng quy định trách nhiệm khởi tố VAHS của CQĐT mà VKS phải là chủ thể chính của trách nhiệm này, VKS phải là đầu mối tiếp nhận và quyết định việc phân loại, xử lý tất cả các tố giác, tin báo về tội phạm... Tuy nhiên, những ý kiến này không phù hợp với khả năng hiện có của VKS ở nước ta hiện nay, không phù hợp với các đòi hỏi của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Để hạn chế những tiêu cực có thể có từ mô hình tổ chức của CQĐT hiện tại, cần gia tăng vai trò của VKS trong giai đoạn khởi tố, điều tra VAHS, nhưng không có nghĩa là chỉ VKS mới là chủ thể duy nhất tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm, mới là chủ thể có thẩm quyền khởi tố vụ án. Việc chuyển đổi VKS thành Viện công tố với vị trí, vai trò như trên là chưa tương thích với các đặc điểm chủ quan về điều kiện nhân lực, vật lực của VKS và các đặc điểm khách quan của thể chế chính trị - tư pháp và xã hội ở nước ta hiện nay.

Luận án cũng đưa ra và phân tích các bất cập, các điểm còn chưa thống nhất về nhận thức trong những quy định về thẩm quyền khởi tố VAHS của Tòa án trong BLTTHS như: Hội đồng xét xử nào có thẩm quyền khởi tố VAHS, việc hủy quyết định khởi tố của Hội đồng khi phát hiện quyết định này không có căn cứ khi không còn tư cách Hội đồng xét xử... Ngoài ra, luận án cũng làm rõ những điểm bất cập trong các quy định về thẩm quyền khởi tố và xử lý VAHS của các cơ quan không phải là cơ quan tiến hành tố tụng.

2.1.2. Các quy định bảo đảm thực hiện trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự

Pháp luật TTHS Việt Nam đã thiết kế được một cơ chế thực hiện trách nhiệm khởi tố VAHS tương đối hợp lý để bảo đảm tính có căn cứ và tính hợp pháp của việc khởi tố vụ án. Về hình thức, một trình tự tố tụng đã được thiết lập từ các quy định về thẩm quyền, quy định về việc tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm, về việc xem xét giải quyết sau khi tiếp nhận tin báo, tố giác, về quy trình giải quyết đối với loại tin báo, tố giác "chất lượng cao" - kiến nghị khởi tố, về trách nhiệm chủ động áp dụng các biện pháp khác xác định tội phạm và xử lý người phạm tội ngay khi tiếp nhận thông tin về tội phạm (nếu có thể). Về nội dung, pháp luật TTHS cũng quy định khi nào ra quyết định khởi tố vụ án, khi nào ra quyết định không khởi tố vụ án, cũng như đặt ra các cơ chế giám sát tính có căn cứ của hoạt động khởi tố. Tuy pháp luật TTHS Việt Nam đã cụ thể hóa được nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS với những quy định đã nêu, nhưng vẫn còn nhiều điểm bất cập, nhiều lỗ hổng dẫn tới sự tùy tiện áp dụng, lạm dụng quyền lực hoặc lệch lạc chức năng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các quy định về phương

thức kiểm sát, quyền năng kiểm sát của VKS đối với hoạt động tố tụng quan trọng này của CQĐT vẫn còn đang bị bỏ ngỏ. BLTTHS mới chỉ quy định tương đối sơ sài về quyền tố giác thông tin về tội phạm cũng như thủ tục tiếp nhận tin báo, tố giác. Việc quy định về thời hạn khởi tố cũng chưa phù hợp dẫn tới sự vi phạm tràn lan thời hạn này trong thực tiễn TTHS, các quy định về trách nhiệm ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố VAHS cũng chưa chặt chẽ. Ngoài ra, luận án cho rằng các quy định về một số biện pháp điều tra ban đầu được áp dụng trong giai đoạn khởi tố VAHS cũng tồn tại một số điểm bất hợp lý cần được sửa đổi, bổ sung, Luận án cũng phân tích và chỉ ra những điểm bất cập trong các quy định về trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS khi vụ án được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại của pháp luật TTHS hiện hành.

Pháp luật TTHS đã trang bị những công cụ pháp lý bảo đảm cho quá trình truy cứu TNHS được tiến hành có hiệu quả, "an toàn" cho các cơ quan tiến hành tố tụng, đó là các biện pháp điều tra trong giai đoạn điều tra, các biện pháp mang tính chất rà soát, thẩm định tính có căn cứ của các quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự, các biện pháp mang tính chất thẩm tra đánh giá chứng cứ công khai tại phiên tòa, các biện pháp ngăn chặn... Các biện pháp này được áp dụng theo trình tự, thủ tục, thời hạn điều tra, truy tố, xét xử tương đối thuận lợi, thể hiện được các yêu cầu mà nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS đặt ra đối với việc xây dựng các quy định của BLTTHS.

2.2. Thực tiễn thực hiện nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự

2.2.1. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự

Qua các số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao và qua kết quả khảo sát, điều tra xã hội học trong quá trình triển khai luận án, chúng tôi rút ra những nhận xét sau đây từ thực trạng thực hiện trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS của CQĐT, VKS, Tòa án trong giai đoạn khởi tố VAHS:

Thứ nhất, về số lượng các vụ án được khởi tố, số lượng các vụ án được khởi tố có xu hướng tăng theo từng năm. Phân loại theo yếu tố chủ thể, có thể thấy CQĐT là chủ thể chính thực hiện trách nhiệm khởi tố vụ án so với các cơ quan khác được BLTTHS quy định có thẩm quyền khởi tố.

Thứ hai, hầu hết các vụ án được khởi tố có căn cứ, khởi tố khi đã xác định được sự việc có dấu hiệu của tội phạm. Số án khởi tố sau đó bị hủy bỏ quyết định khởi tố VAHS, bị đình chỉ điều tra, VKS đình chỉ hoặc bị Tòa án tuyên không phạm tội do không có sự việc phạm tội và hành vi không cấu thành tội phạm (thuộc khoản 1 và khoản 2 Điều 107 BLTTHS) chiếm tỷ lệ thấp.

Thứ ba, còn tồn tại phổ biến những trường hợp không ra quyết định khởi tố VAHS, không ra quyết định không khởi tố VAHS, tình trạng bỏ lọt tội phạm còn nhiều và không kiểm soát được.

Thứ tư, còn tồn tại ở mức độ nghiêm trọng tình trạng không bảo đảm yêu cầu về các loại thời hạn được quy định trong giai đoạn khởi tố vụ án. Nhiều trường hợp vi phạm thời hạn quy định tại Điều 103 nêu trên khi khoảng thời gian từ ngày tiếp nhận thông tin về tội phạm đến ngày ra quyết định khởi tố vụ án vượt xa con số 20 ngày hay 2 tháng luật định.

Thứ năm, tình trạng vi phạm các quy định về hình thức của quyết định khởi tố vụ án hình sự diễn ra rất phổ biến.

Thứ sáu, việc kiểm sát các trường hợp không khởi tố VAHS còn bất cập và gặp rất nhiều khó khăn.

Đánh giá về tính chủ động và hiệu quả của hoạt động truy cứu TNHS người phạm tội, luận án cho rằng chúng ta đang có một bộ máy TTHS vận hành hiệu quả, có công suất lớn. Với số lượng vụ án và số lượng người phạm tội bị truy cứu về cơ bản đều tăng năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ án được giải quyết cũng đạt mức độ tăng tương ứng. Đặc biệt, tỷ lệ truy cứu TNHS thành công - hiệu suất buộc tội thành công ở mức độ rất cao, đây là thành công chung của bộ máy TTHS, là thành công chung của cuộc đấu tranh phòng tội phạm ở nước ta, và cũng là tiêu chí cơ bản để đánh giá những tư tưởng, quan điểm chủ đạo, định hướng về trách nhiệm khởi tố và truy cứu TNHS người phạm tội đã được hiện thực hóa.

2.2.2. Nguyên nhân của những thành công và tồn tại trong thực tiễn thực hiện nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự

Những thành công của hoạt động truy cứu TNHS người phạm tội ở nước ta xét trên các yêu cầu về tính hiệu quả và tính chủ động của các cơ quan tiến hành tố tụng xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, yếu tố thể chế, thiết chế. do ưu việt, do đặc trưng của mô hình tố tụng kiểm soát tội phạm và hình thức tố tụng thẩm vấn.

Thứ hai, yếu tố pháp luật: do pháp luật TTHS đã trang bị những công cụ pháp lý bảo đảm cho quá trình truy cứu TNHS được diễn ra thuận lợi, "an toàn" cho các cơ quan tiến hành tố tụng.

Thứ ba, yếu tố con người: ý thức tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp của bản thân những người tiến hành tố tụng so với các lĩnh vực nghề nghiệp khác. Bên cạnh đó, phải tính tới các yếu tố khác tác động tích cực đến tinh thần trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng: sự lãnh đạo của Đảng và sự giám sát của cơ quan dân biểu các cấp, cơ chế bổ nhiệm các chức danh tư pháp theo nhiệm kỳ, cơ chế thi đua - khen thưởng...

Từ thực trạng áp dụng và những tồn tại, hạn chế của CQĐT, VKS trong quá trình thực hiện trách nhiệm khởi tố, chúng tôi cho rằng, về cơ bản là do ba nhóm nguyên nhân chính dưới đây:

Thứ nhất, nguyên nhân về pháp luật TTHS. Mặc dù BLTTHS năm 2003 đã có những sửa đổi, bổ sung đáng kể các quy định về việc thực hiện trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS trong giai đoạn khởi tố VAHS, tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng, còn nhiều điều luật vẫn phải tiếp tục được hoàn thiện.

Thứ hai, nguyên nhân về cơ chế kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKS đối với CQĐT và các cơ quan khác có thẩm quyền trong giai đoạn khởi tố chưa thật sự hiệu quả, chưa tạo ra được sự phối hợp, chế ước cần thiết với CQĐT trong việc thực hiện trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS.

Thứ ba, nguyên nhân về nhận thức, về trình độ và ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của một số cán bộ, công chức trong các cơ quan có thẩm quyền khởi tố và xử lý VAHS. Điều kiện vật chất và phương tiện làm việc chưa tương xứng cũng là một nguyên nhân hạn chế hiệu quả thực hiện nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC TRÁCH NHIỆM KHỞI TỐ VÀ XỬ LÝ VỤ ÁN HÌNH SỰ

3.1. Nhu cầu, quan điểm về việc nâng cao hiệu quả thực hiện nguyên tắc trách nhiệm khởi tố vụ án hình sự

Nâng cao hiệu quả thực hiện nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS là một nhu cầu cấp thiết và mang tính khách quan của đời sống xã hội, của thực tiễn áp dụng và xây dựng pháp luật TTHS ở nước ta hiện nay. Trước sự gia tăng và diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm, hệ thống tư pháp hình sự còn chưa thật sự chủ động, vẫn tồn tại nhiều điểm bất hợp lý trong tổ chức bộ máy, trong quy trình vận hành bộ máy, tạo ra nhiều khoảng trống, nhiều trùng lặp, nhiều điểm bất cập trong công tác khởi tố và xử lý VAHS. Cùng với những hạn chế trong tư tưởng, nhận thức vẫn ít nhiều tồn tại trong các cơ quan tư pháp hình sự, đang có những tín hiệu cho thấy một bộ phận không nhỏ độ ngũ cán bộ trong bộ máy tư pháp bị thoái hóa, biến chất. Ngoài những hạn chế của nhân tố con người, về yếu tố pháp luật, chế định khởi tố VAHS còn có những bất cập, hạn chế nhất định, chưa thực sự trở thành một vũ khí pháp lý hữu hiệu cho cuộc đấu tranh chống tội phạm trên thực

tiền, thậm chí còn gây khó khăn, lúng túng cho người áp dụng pháp luật. Do đó, rất cần thiết phải có các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS.

Luận án cho rằng, các giải pháp bảo đảm thực hiện nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS phải được đặt trong bối cảnh cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay. Các nội dung được đề xuất phải tập trung vào việc khắc phục những bất cập, hạn chế của công tác khởi tố và xử lý VAHS, hướng tới việc bảo đảm tính chủ động, tích cực, kịp thời trong việc đưa ra các quyết định xử lý. Các giải pháp phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với các điều kiện về nguồn lực con người mà các cơ quan tiến hành tố tụng và biên chế, ngân sách nhà nước có thể đáp ứng, phải phù hợp với các đặc điểm truyền thống pháp lý, văn hóa pháp lý của xã hội Việt Nam; bảo đảm tính kế thừa và phát triển các giá trị lập pháp trong lịch sử dân tộc, trên cơ sở chọn lọc, tiếp thu các ý kiến trong giới khoa học pháp lý, các nhà áp dụng pháp luật và các kinh nghiệm lập pháp quốc tế phù hợp.

Trước hết, luận án cho rằng cần có những điều chỉnh nhất định đối với việc quy định tên gọi nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS tại Điều 13 BLTTHS: "*Điều 13. Trách nhiệm khởi tố vụ án và truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội*".

3.2. Giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật

Về hoàn thiện các quy định trách nhiệm tiếp nhận thông tin về tội phạm, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết thông tin về tội phạm, luận án đề xuất sửa đổi Điều 101 BLTTHS năm 2003 như sau: "Công dân có quyền và nghĩa vụ tố giác tội phạm với các cơ quan tiến hành tố tụng và với các cơ quan, tổ chức khác bằng miệng, bằng văn bản hoặc bằng các hình thức khác do Chính phủ quy định. Việc tiếp nhận phải lập thành biên bản và giao người tố giác giữ một bản. Cơ quan, tổ chức khi phát hiện hoặc nhận được tố giác của công dân phải báo tin ngay về tội phạm cho Cơ quan điều tra bằng văn bản". BLTTHS cần quy định quyền và nghĩa vụ kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của VKS mà không chỉ là quyền và nghĩa vụ kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm như hiện nay. Vì thế, chúng tôi kiến nghị cần bổ sung khoản 4 Điều 103 BLTTHS như sau: *VKS có trách nhiệm kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết của CQĐT đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*.

Về hoàn thiện các quy định trách nhiệm xác định dấu hiệu của tội phạm, luận án đề xuất bổ sung Điều 151 BLTTHS, Điều 155 BLTTHS trong đó khẳng định *Việc khám nghiệm tử thi, việc trưng cầu giám định có thể được tiến hành trước khi khởi tố vụ án...* Chúng tôi cũng đề xuất BLTTHS cần quy định về hoạt động định giá tài sản trong TTHS và trong điều luật quy định về hoạt động định giá tài sản, cần làm rõ việc định giá tài sản có thể được áp dụng trước khi khởi tố vụ án. Về thời hạn kiểm tra, xác minh thông tin về tội phạm theo khoản 2 Điều 103 BLTTHS là không phù hợp với thực tiễn, do vậy, quy định này cũng cần được sửa đổi lại theo hướng chặt chẽ hơn, sát với thực tế hơn.

Về hoàn thiện các quy định trách nhiệm quyết định khởi tố, quyết định không khởi tố VAHS, luận án cho rằng trong cả hai trường hợp khởi tố hay không khởi tố đều phải thể hiện bằng văn bản tố tụng, có nghĩa là ngay cả khi CQĐT quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc trực tiếp chuyển cơ quan khác xử lý thì cũng phải ban hành quyết định không khởi tố VAHS. Đề xuất này có thể bị một số ý kiến cho rằng sẽ làm phức tạp hóa các thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng vẫn phải thực hiện để hạn chế tính tùy tiện trong việc áp dụng pháp luật hình sự cũng như hạn chế tình trạng bỏ lọt tội phạm từ chính CQĐT và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Hiện nay, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà chức năng kiểm sát "chung" của VKS không còn tồn tại, vì thế, cũng rất khó kiểm sát các trường hợp áp dụng pháp luật hành chính, dân sự để giải quyết những vụ việc cần phải xử lý hình sự. Mặt khác, BLTTHS cũng chỉ có thể dành cho VKS sự kiểm sát hai quyết định của CQĐT: khởi tố VAHS, không khởi tố VAHS, đối với trường hợp xử lý bằng biện pháp khác thì VKS không có căn cứ luật định để kiểm sát. Chống bỏ lọt tội phạm ngay từ khâu lựa chọn biện pháp xử lý là một đòi hỏi quan trọng mà chưa có giải pháp hữu hiệu. Chúng tôi

cũng đề xuất bổ sung Điều 104 BLTTHS - bổ sung trường hợp thứ 3 VKS có trách nhiệm ra quyết định khởi tố VAHS Chúng tôi kiến nghị bổ quy định về thẩm quyền khởi tố vụ án hoặc yêu cầu khởi tố vụ án của HĐXX tại đoạn 3 khoản 1 Điều 103 và do đó bỏ quy định tại khoản 3 Điều 109 BLTTHS.

3.3. Các giải pháp nâng cao vai trò công tác kiểm sát, thanh tra, giám sát hoạt động khởi tố và xử lý vụ án hình sự

Luận án phân tích vai trò của công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKS. Công tác thanh tra chuyên ngành, công tác giám sát của cơ quan cấp trên và của chính những người tham gia tố tụng đối với hoạt động khởi tố và xử lý VAHS. Trong đó, luận án cho rằng việc tăng cường vai trò công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKS trong giai đoạn khởi tố là một trong những điểm mấu chốt để bảo đảm thực hiện trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS.

3.4. Các giải pháp về công tác cán bộ và cơ sở vật chất - kỹ thuật, kinh phí cho hoạt động tố tụng hình sự

Luận án đưa ra các giải pháp nâng cao trình độ nhận thức pháp luật, trình độ nghiệp vụ cho các chủ thể trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS, đổi mới tư duy tố tụng và tư duy chỉ đạo - điều hành trong các cơ quan có thẩm quyền khởi tố và xử lý vụ án hình sự.... Luận án cũng nhấn mạnh giải pháp về việc tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, kinh phí cho hoạt động TTHS.

KẾT LUẬN

Luận án đã nghiên cứu tương đối toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn của nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS trong luật TTHS Việt Nam và rút ra một số kết luận sau đây:

1. Trong tiến trình lịch sử TTHS, Nhà nước đã từng bước đảm nhận trách nhiệm khởi tố VAHS và truy cứu TNHS người phạm tội. Quá trình này trước hết xuất phát từ lợi ích của Nhà nước, thể hiện vị thế và quyền lực đặc biệt của Nhà nước. Cùng với sự tiến bộ xã hội, khi Nhà nước nhận danh các lợi ích công, các giá trị công bị tội phạm xâm hại để khởi tố VAHS và truy cứu TNHS người phạm tội, thì hoạt động khởi tố VAHS và truy cứu TNHS người phạm tội đã dần trở thành "trách nhiệm" của nhà nước đối với xã hội và công dân. Công việc này không chỉ là quyền mà còn là nghĩa vụ, khi đã là nghĩa vụ thì không phải là việc "thích thì làm", làm cũng được hoặc không làm cũng được, càng không phải là sự "ban phát" của các cơ quan có thẩm quyền với người bị hại.

2. Nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS bản chất là nguyên tắc về trách nhiệm của Nhà nước đối với xã hội trong việc khởi tố vụ án và truy cứu TNHS người phạm tội. Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm trật tự xã hội, an toàn xã hội, khi tội phạm xảy ra, tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do đó, Nhà nước phải chủ động khởi tố vụ án và truy cứu TNHS người phạm tội khi phát hiện có dấu hiệu của tội phạm. Hơn nữa, việc khởi tố vụ án và truy cứu TNHS người phạm tội phải được thực hiện một cách hiệu quả, điều này có nghĩa phải giải quyết được đáng kể số lượng tội phạm và người phạm tội và giải quyết chính xác, nhanh chóng. Trong TTHS, trách nhiệm này được giao lại cho các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan khác được giao một số thẩm quyền tiến hành tố tụng, yêu cầu các cơ quan này phải thực hiện trách nhiệm trên một cách chủ động và hiệu quả. Như vậy, nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS là những quy định pháp luật cơ bản, chung nhất, mang tư tưởng, định hướng chỉ đạo được ghi nhận trong BLTTHS về trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc áp dụng các biện pháp do Bộ luật tố tụng hình sự quy định để khởi tố vụ án và thực hiện việc truy cứu TNHS người phạm tội một cách chủ động và hiệu quả.

3. Khởi tố - giai đoạn đầu tiên của TTHS vừa khó do thực tế khách quan của hoạt động thu thập chứng cứ trong giai đoạn này quy định, vừa khó do những yếu tố tiêu cực khách quan và chủ quan tác động. Trên thực tế, trong nhiều trường hợp, khi quyết định khởi tố vụ án cũng gần như là đã xác định xong phần lớn quan điểm xử lý vụ án. Cả trên phương diện lý luận và thực tiễn, giai đoạn khởi tố có ảnh

hưởng quan trọng tới quá trình giải quyết VAHS, trách nhiệm khởi tố VAHS luôn là một trách nhiệm nặng nề, khó khi thực hiện và không khó khi thoái thác nếu không có sự ràng buộc chặt chẽ về mặt pháp lý trong các văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, dù để truy cứu TNHS người phạm tội thì đương nhiên phải khởi tố VAHS nhưng trách nhiệm khởi tố VAHS vẫn được xác định là một nội dung đặc biệt quan trọng của nguyên tắc này vì những lý do nêu trên.

4. Qua việc nghiên cứu các quy định của pháp luật TTHS mà chủ yếu là các quy định về khởi tố VAHS và thực tiễn áp dụng, có thể khẳng định cơ chế bảo đảm cho hoạt động khởi tố và xử lý VAHS cơ bản đã được các nhà lập pháp thiết lập và các nhà áp dụng pháp luật đã vận hành thành công. Đặc biệt, kết quả truy cứu TNHS ở nước ta trong thời gian vừa qua cho thấy tỷ lệ án oan rất thấp, tỷ lệ này đã phản ánh trách nhiệm truy cứu TNHS người phạm tội được bảo đảm thực hiện tương đối tốt, thể hiện tính chủ động, tính hiệu quả của bộ máy tư pháp hình sự trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, thể hiện những tư tưởng, định hướng của nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS là phù hợp. Nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS đã được cụ thể hóa, hiện thực hóa trong đời sống pháp luật ở nước ta, đã chứng minh được sự cần thiết của nguyên tắc này trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

5. Khách quan mà nói, vẫn còn nhiều tồn tại, nhiều hạn chế của chế định khởi tố VAHS trong pháp luật TTHS cũng nhiều tồn tại, nhiều hạn chế trong thực tiễn thực hiện. Điều này xuất phát từ các nhóm nguyên nhân chính sau đây: nguyên nhân do những bất cập của pháp luật, nguyên nhân do mối quan hệ chế ước, kiểm sát của VKS với CQĐT chưa thật sự hiệu quả, và nguyên nhân về vấn đề con người và công tác cán bộ.

6. Các phân tích trên phương diện lý luận cùng và tổng kết thực tiễn khởi tố VAHS và truy cứu TNHS người phạm tội trong thời gian qua (chủ yếu là sau 6 năm thực hiện BLTTHS năm 2003) cho thấy đòi hỏi nâng cao hiệu quả thực hiện nguyên tắc trách nhiệm khởi tố và xử lý VAHS là mang tính khách quan, thường trực. Đặc biệt, cần khẩn trương khắc phục những bất cập, hạn chế của công tác khởi tố VAHS đang xảy ra trong thực tiễn tư pháp hình sự hiện nay. Cụ thể, luận án đã đưa ra ba nhóm giải pháp chính:

- Giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật TTHS, đặc biệt là chế định khởi tố vụ án của BLTTHS năm 2003 với các đề xuất sửa đổi, bổ sung những điều luật cụ thể trong chế định này nhằm ràng buộc trách nhiệm tiếp nhận, xác định dấu hiệu của tội phạm, bảo đảm điều kiện về thời hạn và các điều kiện khác về trình tự, thủ tục khởi tố VAHS, minh bạch hóa việc quyết định phương án xử lý vụ án - quyết định khởi tố hay không khởi tố, chuyển xử lý bằng biện pháp khác...;

- Giải pháp tăng cường cơ chế kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình khởi tố, truy cứu TNHS người phạm tội, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra nội bộ, công tác kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành;

- Giải pháp nâng cao trình độ nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm, nâng cao chất lượng công tác cán bộ; và tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động tố tụng.

Các giải pháp trên hướng tới việc bảo đảm tính chủ động, tích cực, kịp thời trong việc khởi tố và xử lý VAHS, góp phần hiệu quả vào việc hạn chế tình trạng bỏ lọt tội phạm hay làm oan người vô tội, gây thiệt hại tới các quyền và lợi ích hợp pháp của những chủ thể có liên quan trong TTHS ở nước ta hiện nay.